**18. Tên thủ tục hành chính: *Chứng thực văn bản thoả thuận phân chia di sản***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện:** | **Bước 1**: Người yêu cầu chứng thực chuẩn bị hồ sơ và nộp hồ sơ tại trụ sở UBND xã.  Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận giải quyết.  Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn người yêu cầu chứng thực  **Bước 2**: Nhận kết quả tại UBND xã |
| **Cách thức thực hiện:** | Giải quyết tại UBND xã |
| **Thành phần,**  **số lượng hồ sơ:** | a) Thành phần hồ sơ bao gồm:  - Phiếu yêu cầu chứng thực (theo mẫu);  - Bản sao di chúc;  - Dự thảo văn bản thoả thuận phân chia di sản (số lượng tuỳ theo số lượng người thoả thuận phân chia di sản cộng 01 bản để lưu trữ tại cơ quan chứng thực);  - Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của người để lại di sản đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng;  - Bản sao giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người được hưởng di sản theo quy định của pháp luật về thừa kế;  - Văn bản cam đoan và chịu trách nhiệm về việc không bỏ sót người thừa kế theo pháp luật, trừ trường hợp không thể biết có người khác được hưởng thừa kế theo pháp luật.  b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ) |
| **Thời gian giải quyết:** | - 03 ngày làm việc (đối với hợp đồng đơn giản);  - 10 ngày làm việc (đối với hợp đồng phức tạp);  - 30 ngày làm việc (đối với hợp đồng đặc biệt phức tạp). |
| **Đối tượng thực hiện:** | Cá nhân, tổ chức |
| **Cơ quan thực hiện:** | UBND cấp xã, phường, thị trấn |
| **Kết quả:** | Văn bản thoả thuận phân chia di sản đã được chứng thực |
| **Lệ phí:** | Lệ phí chứng thực di chúc  Mức thu: 50.000 đồng/1 trường hợp |
| **Tên mẫu đơn, tờ khai:** | Phiếu yêu cầu chứng thực ([[1]](#footnote-1)) |
| **Yêu cầu, điều kiện**  **thực hiện TTHC:** | Những người được hưởng di sản thừa kế theo pháp luật hoặc theo di chúc mà trong di chúc không xác định rõ phần di sản được hưởng của từng người, thì họ có quyền yêu cầu chứng thực văn bản thoả thuận phân chia di sản, khi không có tranh chấp. |
| **Căn cứ pháp lý:** | *- Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ;*  *- Thông tư số 03/2001/TT-BTP ngày 14/3/2001 của Bộ Tư pháp;*  *- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường;*  *- Thông tư liên tịch số 93/2001/TTLT/BTC-BTP ngày 21/11/2001 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp.* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU YÊU CẦU CÔNG CHỨNG**

### HỢP ĐỒNG, VĂN BẢN

Kính gửi: Phòng Công chứng số ....................... tỉnh/thành phố ..............................................

Họ và tên người nộp phiếu:

Địa chỉ liên hệ: …...................……….........................................................................…………………............………......................................

Số điện thoại:

Email:

Số Fax:

Yêu cầu công chứng về:

Các giấy tờ nộp kèm theo Phiếu này gồm có:

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

*Thời gian nhận phiếu ................ giờ, ngày............./............/..............*

**NGƯ­­ỜI NHẬN PHIẾU NGƯỜI NỘP PHIẾU**

(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)

1. () Sử dụng mẫu tờ khai tại TTHC số 2 [↑](#footnote-ref-1)